



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO
ÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012	13 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (trước đây là Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018225 ngày 02 tháng 07 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 07 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh **50.000.000.000 VND**

Vốn pháp định **6.000.000.000 VND**

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 5 khu A, TT báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, xã Cổ Nhuế, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội.
Điện thoại : (84-4) 62690742
Fax : (84-4) 62690741
Website : www.cavicocms.com.vn
Mã số thuế : 0102307343

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Dịch vụ xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Khai thác và thu gom than cứng;
- Khai thác và thu gom than non;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước;
- Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Kinh doanh máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng;
- Đào tạo hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Dịch vụ xây lắp các công trình điện đến 110KV;
- Dịch vụ bốc xúc đất đá mỏ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH CMS Thăng Long	Số 5 khu A, tập thể Báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội.	Số 0105156759 ngày 21 tháng 2 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	100%
Công ty Cổ phần CMS Thành Đông	Phố Cộng Hòa, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	Số 0800932611 ngày 29 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp	69,67%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt	Số 5, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội.	Số 0104075049 ngày 24 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	100%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 41).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	05 tháng 7 năm 2007	
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch	05 tháng 7 năm 2007	
Ông Phạm Minh Hậu	Ủy viên	12 tháng 5 năm 2012	
Ông Nguyễn Đức Phong	Ủy viên	29 tháng 10 năm 2008	
Ông Nguyễn Văn Phi	Ủy viên	31 tháng 3 năm 2011	
Ông Hà Văn Choang	Ủy viên	31 tháng 3 năm 2011	12 tháng 5 năm 2012

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Xuân Hiến	Trưởng ban	12 tháng 5 năm 2012	
Ông Ngô Văn Tĩnh	Trưởng ban	26 tháng 3 năm 2011	12 tháng 5 năm 2012
Bà Trương Thị Luyến	Ủy viên	12 tháng 5 năm 2012	
Bà Phạm Hồng Anh	Ủy viên	12 tháng 5 năm 2012	
Bà Nguyễn Thị Hoa	Ủy viên	26 tháng 3 năm 2011	12 tháng 5 năm 2012
Ông Lăng Việt Hùng	Ủy viên	26 tháng 3 năm 2011	12 tháng 5 năm 2012

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	09 tháng 4 năm 2008	
Ông Đào Ngọc Quý	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 12 năm 2007	20 tháng 3 năm 2012
Ông Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	20 tháng 9 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 10 năm 2011	
Ông Đào Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 01 năm 2010	

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được **chi** định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý **tình** hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- ♦ Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ♦ Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách **thận** trọng;
- ♦ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- ♦ Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, *Kim Ngọc Nhân*

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

Ngày 11 tháng 3 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 54/2013/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân Lực và Dịch vụ gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 11 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 41 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân Lực và Dịch vụ năm 2011 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 20 tháng 02 năm 2012 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV
Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2013

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		172.306.480.589	113.151.193.059
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	37.579.415.268	9.793.155.405
1. Tiền	111		37.579.415.268	9.793.155.405
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	22.820.982.675
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	23.683.464.675
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	-	(862.482.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		74.020.650.898	44.732.049.613
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	44.401.849.405	30.455.117.694
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	868.841.690	1.380.256.926
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	29.031.309.803	12.896.674.993
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(281.350.000)	-
IV. Hàng tồn kho	140		49.185.709.323	28.272.980.074
1. Hàng tồn kho	141	V.8	49.185.709.323	28.272.980.074
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.520.705.100	7.532.025.292
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	799.361.392	2.027.552.206
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.359.275.009	2.368.040.877
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	4.362.068.699	3.136.432.209

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		48.245.913.709	42.637.295.034
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.015.263.655	10.265.905.911
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.11	15.015.263.655	10.265.905.911
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		33.016.650.054	30.383.666.913
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	22.117.344.715	28.016.911.611
<i>Nguyên giá</i>	222		34.538.138.778	31.519.995.865
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(12.420.794.063)	(3.503.084.254)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	16.161.103	28.411.111
<i>Nguyên giá</i>	228		49.000.000	49.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(32.838.897)	(20.588.889)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	10.883.144.236	2.338.344.191
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		214.000.000	1.987.722.210
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	214.000.000	1.987.722.210
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		220.552.394.298	155.788.488.093

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		149.960.686.325	117.118.863.294
I. Nợ ngắn hạn	310		143.824.654.304	98.069.137.548
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	74.438.416.854	47.952.918.577
2. Phải trả người bán	312	V.17	28.403.800.299	11.823.784.294
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	467.070.636	9.328.307.695
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	13.344.219.384	7.998.569.547
5. Phải trả người lao động	315		2.796.509.339	5.956.786.806
6. Chi phí phải trả	316	V.20	17.149.770.011	10.994.415.045
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	6.978.817.598	3.618.305.401
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	246.050.183	396.050.183
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		6.136.032.021	19.049.725.746
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.23	-	6.859.732.374
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	3.422.168.087	7.077.886.816
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	2.713.863.934	5.112.106.556
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		67.956.751.169	37.688.539.345
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	67.956.751.169	37.688.539.345
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		877.646.070	877.646.070
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		844.256.827	752.819.791
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		16.234.848.272	11.058.073.484
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		2.634.956.804	981.085.454
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		220.552.394.298	155.788.488.093

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài	V.27	1.158.100.000	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		21.196.30		909.74	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập ngày 11 tháng 03 năm 2013

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	184.728.636.540	177.803.830.487
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		184.728.636.540	177.803.830.487
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	138.601.045.636	150.920.468.356
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.127.590.904	26.883.362.131
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	158.066.283	4.689.071.055
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.029.667.663	4.968.089.939
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.193.967.557	1.990.308.177
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	486.378.494	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	14.473.031.534	12.537.553.097
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.296.579.496	14.066.790.150
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.846.160.264	4.091.094.714
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.391.244.851	3.958.216.524
13. Lợi nhuận khác	40		454.915.413	132.878.190
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.751.494.909	14.199.668.340
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.838.067.651	2.495.317.911
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>16.913.427.258</u>	<u>11.704.350.429</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	(35.788.546)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	VI.9	16.913.427.258	11.740.138.975
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>3.463</u>	<u>4.682</u>

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập ngày 11 tháng 03 năm 2013

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	20.738.249.559	14.199.668.340
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	9.205.444.526	6.795.289.053
- Các khoản dự phòng	03	(581.132.000)	862.482.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(31.543.122)	148.318.798
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	521.114.033	(10.654.305.021)
- Chi phí lãi vay	06	11.193.967.557	1.990.308.177
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	41.046.100.553	13.341.761.347
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(16.682.047.648)	(18.952.315.769)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(20.912.729.249)	1.759.728.367
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(16.438.435.667)	(4.282.382.630)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.228.190.814	(1.225.489.219)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(6.554.773.392)	(1.908.849.378)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(75.184.148)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2.469.984.064	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.571.718.729)	(454.657.781)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(20.490.613.402)	(11.722.205.063)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(11.850.118.172)	(7.773.005.322)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	774.545.454	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(16.280.080.817)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	902.509.000	13.718.277.010
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	904.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	4.308.422.085
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(10.173.063.718)	(5.122.387.044)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		25.000.000.000		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		200.217.370.607		98.215.053.163
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(154.943.554.734)		(70.252.404.399)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.845.350.000)		(5.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		58.428.465.873		22.962.648.764
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		27.764.788.753		6.118.056.657
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.793.155.405		3.695.141.494
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		21.471.110		(20.042.746)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	37.579.415.268		9.793.155.405

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập ngày 11 tháng 03 năm 2013

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng và cung ứng nhân lực.
- Tổng số các công ty con** : 03
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Tập đoàn có 196 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 479 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất**
Trong kỳ Tập đoàn đã mua 2.103.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Xây lắp Nam Việt. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty nắm giữ 2.103.000 cổ phiếu, tương đương với 100% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Xây lắp Nam Việt.
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH CMS Thăng Long	Số 5 khu A, tập thể Báo Sinh Viên, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội.	100%	100%
Công ty Cổ phần CMS Thành Đông	Phố Cộng Hòa, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	69,21%	69,21%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt	Số 5, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, huyện Từ Liêm, Hà Nội.	100%	100%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

trương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm. Tuy nhiên, Thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- * Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- * Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	4 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Phần mềm máy tính: Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là chi phí thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 01/01/2012 : 20.828 VND/USD
31/12/2012 : 20.835 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- ♦ Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- ♦ Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- ♦ Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- ♦ Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tập đoàn phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- ♦ Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- * Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- * Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Tập đoàn phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- * Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- * Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- * Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính khác

Các khoản nợ phải trả tài chính khác gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- ♦ Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- ♦ Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	102.227.177	4.550.048.978
Tiền gửi ngân hàng	37.477.188.091	5.243.106.427
Cộng	37.579.415.268	9.793.155.405

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	-	-	139.110	1.391.100.000
<i>Công ty Cổ phần Cavico Khoáng sản và Công nghiệp</i>	-	-	139.110	1.391.100.000
Đầu tư ngắn hạn khác	-	-		22.292.364.675
<i>Cho Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm vay vốn</i>	-	-		302.345.352
<i>Cho Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên vay vốn</i>	-	-	-	21.990.019.323
Cộng	-	-		23.683.464.675

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- ♦ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cavico Khoáng sản và Công nghiệp: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- ♦ Các khoản cho vay vốn giảm phân loại lại sang các khoản phải thu khác do xác định đây là khoản cho vay không tính lãi.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	862.482.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	862.482.000
Hoàn nhập dự phòng	(862.482.000)	-
Số cuối năm	-	862.482.000

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu khách hàng tại:</i>		
Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ	40.692.518.367	30.444.541.694
Công ty Cổ phần CMS Thăng Long	8.070.553	10.576.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt	3.701.260.485	-
Cộng	44.401.849.405	30.455.117.694

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước người bán tại:</i>		
Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ	661.580.574	818.271.451
Công ty Cổ phần CMS Thăng Long	17.619.260	282.185.475
Công ty Cổ phần CMS Thành Đông	50.000.000	279.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt	139.641.856	-
Cộng	868.841.690	1.380.256.926

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho vay không tính lãi	24.777.594.229	12.332.297.479
Doanh thu chưa xuất hóa đơn	4.230.513.605	-
Phải thu khác	23.201.969	564.377.514
Cộng	29.031.309.803	12.896.674.993

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(281.350.000)	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	(100.000.000)	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	(35.000.000)	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(146.350.000)	-
Cộng	(281.350.000)	

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	281.350.000
Hoàn nhập trong năm	-
Số cuối năm	281.350.000

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	37.215.000	1.805.664.950
Nguyên liệu, vật liệu	4.110.439.395	3.798.994.613
Công cụ, dụng cụ	1.479.717.320	1.920.266.864
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	40.687.308.906	20.526.238.187
Hàng hóa	2.871.028.702	221.815.460
Cộng	49.185.709.323	28.272.980.074

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	675.243.857	1.438.328.152
Chi phí bảo lãnh	46.661.933	88.461.849
Chi phí thuê văn phòng	33.820.750	419.241.772
Chi phí sửa chữa	23.400.000	73.470.433
Chi phí Hosting	10.325.000	8.050.000
Chi phí bảo hiểm	9.909.852	0
Cộng	<u>799.361.392</u>	<u>2.027.552.206</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	3.668.044.760	2.603.583.452
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	694.023.939	532.848.757
Cộng	<u>4.362.068.699</u>	<u>3.136.432.209</u>

11. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm	1.482.333.997	2.381.132.025
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc	13.532.929.658	7.884.773.886
Cộng	<u>15.015.263.655</u>	<u>10.265.905.911</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.077.552.689	8.750.789.151	689.414.943	1.002.239.082	31.519.995.865
Tăng trong năm	2.258.962.226	1.823.658.910	113.361.755	302.697.900	4.498.680.791
<i>Mua sắm mới</i>	<i>1.138.962.226</i>	<i>1.823.658.910</i>	<i>39.999.091</i>	<i>302.697.900</i>	<i>3.305.318.127</i>
<i>Tăng do hợp nhất</i>	<i>1.120.000.000</i>	-	<i>73.362.664</i>	-	<i>1.193.362.664</i>
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(1.450.537.878)	(30.000.000)	-	-	(1.480.537.878)
Số cuối năm	<u>21.885.977.037</u>	<u>10.544.448.061</u>	<u>802.776.698</u>	<u>1.304.936.982</u>	<u>34.538.138.778</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			530.707.579		530.707.579
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.162.911.623	1.799.248.541	513.410.749	27.513.341	3.503.084.254
Tăng trong năm	6.887.998.449	2.196.330.259	131.251.441	375.599.051	9.591.179.200
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>6.533.331.776</i>	<i>2.153.012.250</i>	<i>131.251.441</i>	<i>375.599.051</i>	<i>9.193.194.518</i>
<i>Tăng do hợp nhất kinh doanh</i>	<i>354.666.673</i>	<i>43.318.009</i>	-	-	<i>397.984.682</i>
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(673.469.391)	-	-	-	(673.469.391)
Số cuối năm	<u>7.377.440.681</u>	<u>3.995.578.800</u>	<u>644.662.190</u>	<u>403.112.392</u>	<u>12.420.794.063</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>19.914.641.066</u>	<u>6.951.540.610</u>	<u>176.004.194</u>	<u>974.725.741</u>	<u>28.016.911.611</u>
Số cuối kỳ	<u>14.508.536.356</u>	<u>6.548.869.261</u>	<u>158.114.508</u>	<u>901.824.590</u>	<u>22.117.344.715</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 14.692.211.503 VND và 9.963.709.396 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh Long Biên theo Hợp đồng tín dụng số 1220 LAV 201100571 ngày 28 tháng 10 năm 2011 và khoản vay tại Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng tín dụng số OCD.DN.01120711 ngày 12 tháng 7 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	49.000.000	20.588.889	28.411.111
Tăng trong năm	-	12.250.008	-
Giảm trong năm	-	-	(12.250.008)
Số cuối năm	49.000.000	32.838.897	16.161.103

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm Tài sản cố định ^(*)	1.205.147.500	-	-	1.205.147.500
XDCB dở dang	1.133.196.691	8.847.497.945	302.697.900	9.677.996.736
<i>Dự án trung tâm thương mại văn hóa Kiến Thụy-Hải Phòng</i>	-	151.991.616	-	151.991.616
<i>Dự án xây dựng trung tâm thương mại Kinh Môn</i>	1.028.121.691	8.276.495.161	-	9.304.616.852
<i>Chi phí xây dựng thương hiệu</i>	105.075.000	105.313.268	-	210.388.268
<i>Công trình khu nhà văn phòng dự án Khe Chàm</i>	-	302.697.900	302.697.900	-
<i>Thiết kế website</i>	-	11.000.000	-	11.000.000
Cộng	2.338.344.191	8.847.497.945	302.697.900	10.883.144.236

^(*) Là giá trị lô máy móc thiết bị nhập khẩu và các chi phí sửa chữa lô máy đó để bán lại.

15. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	70.974.052.810	37.946.272.924
<i>Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh Hoàng Quốc Việt</i>	29.986.780.215	26.664.011.496
<i>Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh Long Biên</i>	40.987.272.595	11.282.261.428
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	690.600.000	7.242.335.864
<i>Bà Đình Thị Thủy</i>	350.000.000	-
<i>Công ty cổ phần đầu tư Thương Mại & Xây Lắp Nam Việt</i>	-	4.042.335.864
<i>Ông Phạm Minh Hậu</i>	-	3.200.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.114.364.044	2.764.309.789
Cộng	74.438.416.854	47.952.918.577

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay**

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	37.946.272.924	7.242.335.864	2.764.309.789	47.952.918.577
Số tiền vay phát sinh trong năm	140.662.953.031	59.554.417.576	-	200.217.370.607
Số kết chuyển	-	-	2.398.242.622	2.398.242.622
Số tiền vay đã trả trong năm	(107.635.173.145)	(45.260.193.222)	(2.048.188.367)	(154.943.554.734)
Giảm do hợp nhất	-	(21.186.560.218)	-	(21.186.560.218)
Số cuối năm	47.952.918.577	350.000.000	3.114.364.044	74.438.416.854

17. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả người bán tại:</i>		
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ	16.006.491.274	8.756.660.912
Công ty Cổ phần CMS Thăng Long	6.409.441.990	2.908.521.521
Công ty Cổ phần CMS Thành Đông	-	158.601.861
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt	5.987.867.035	-
Cộng	28.403.800.299	11.823.784.294

18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ Phần Thủy điện Sông Bạc	467.070.636	6.115.226.107
Công ty TNHH MTV than Khe Châm - Vinacomin	-	3.196.548.680
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Sông Hồng	-	16.532.908
Cộng	467.070.636	9.328.307.695

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	781.669.767	183.741.842	(451.423.690)	513.987.919
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	22.488.468	-	-	-	22.488.468
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.496.586.657	3.838.067.651	996.139.770	(75.184.148)	10.255.609.930
Thuế thu nhập cá nhân ^(*)	2.476.201.210	(7.057.738)	104.804.718	(58.740.400)	2.515.207.790
Các loại thuế khác	3.293.212	82.306.465	-	(48.674.400)	36.925.277
Cộng	7.998.569.547	4.694.986.145	1.284.686.330	(634.022.638)	13.344.219.384

^(*) Giảm theo Bản quyết toán thuế TNCN năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.751.494.909	14.199.668.340
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	939.019.222 80	198.406.185
- Các khoản điều chỉnh tăng	963.097.796	198.406.185
<i>Chi phí khấu hao không đúng quy định</i>	650.673.224	125.185.185
<i>Chi phí không phục vụ sản xuất kinh doanh, các khoản phạt hành chính</i>	162.424.572	-
<i>Thù lao hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	150.000.000	73.221.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(24.078.574)	(139.110.000)
<i>Lãi chênh lệch do đánh giá lại tiền và các khoản phải thu</i>	(24.078.574)	-
<i>Cổ tức được chia</i>	-	(139.110.000)
Thu nhập chịu thuế	21.690.514.131	14.258.964.525
<i>Thu nhập từ hoạt động kinh doanh</i>	21.127.478.426	14.258.964.525
<i>Thu khác</i>	563.035.705	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	5.422.628.533	3.564.741.131
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30%	(1.584.560.882)	(1.069.422.339)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.838.067.651	2.495.318.792

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vật tư	9.709.371.863	-
Chi phí lãi vay phải trả	4.831.524.879	81.458.799
Chi phí vận chuyển	2.071.259.330	-
Phí quản lý dự án	442.169.777	-
Phải trả về sản lượng xây lắp hoàn thành	-	8.271.740.425
Chi phí thuê máy, ca máy	-	1.288.876.490
Phí phát hàng bảo lãnh	-	554.348.387
Chi phí bốc xúc đất đá	-	581.117.762
Chi phí phải trả khác	95.444.162	216.873.182
Cộng	17.149.770.011	10.994.415.045

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	492.355.613	421.383.319
Kinh phí công đoàn	450.187.985	184.274.055
BHXH, BHYT, BHTN	2.286.778.907	814.771.916
Vay không tính lãi các cá nhân	1.815.989.886	-
Công ty Cổ phần Xây Dựng và Nhân Lực Sông Hồng	-	360.000.000
Phải trả khác	1.933.505.207	1.837.876.111
Cộng	6.978.817.598	3.618.305.401

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	388.592.819	-	(150.000.000)	238.592.819
Quỹ phúc lợi	7.457.364	-	-	7.457.364
Cộng	396.050.183	-	(150.000.000)	246.050.183

23. Phải trả dài hạn người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	-	6.328.354.005
Công ty TNHH CMS Thăng Long	-	94.330.132
Công ty Cổ phần Thịnh Cường	-	437.048.237
Cộng	-	6.859.732.374

24. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn.

25. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Á Châu ⁽ⁱ⁾	565.500.000	1.531.500.000
Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh Long Biên ⁽ⁱⁱ⁾	2.148.363.934	3.580.606.556
Cộng	2.713.863.934	5.112.106.556

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng tín dụng số OCD.DN.01120711 ngày 12 tháng 7 năm 2011, mục đích để mua phương tiện vận tải phục vụ thi công xây dựng. Số tiền vay 2.900.000.000 VND, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày nhận tiền lần đầu, lãi suất thay đổi theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(ii) Khoản vay Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh Long Biên theo Hợp đồng tín dụng số 1220 LAV 201100571 ngày 28 tháng 10 năm 2011 mục đích để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công xây dựng, số tiền vay 6.016.049.178 VND, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 19,5%/năm và sẽ thay đổi khi có thông báo. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn***

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	-	-
Trên 1 năm đến 5 năm	2.713.863.934	5.112.106.556
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	<u>2.713.863.934</u>	<u>5.112.106.556</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	5.112.106.556
Số tiền vay phát sinh	-
Số tiền vay đã trả	-
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(2.398.242.622)
Số cuối năm	<u>2.713.863.934</u>

26. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	25.000.000.000	391.905.047	267.078.768	6.900.696.819	32.559.680.634
Cổ đông góp vốn					-
Lợi nhuận trong năm trước				11.740.138.975	11.740.138.975
Trích lập các quỹ trong năm trước		485.741.023	485.741.023	(1.360.074.865)	(388.592.819)
Chia cổ tức năm trước				(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Phụ cấp HĐQT				(1.222.687.445)	(1.222.687.445)
Số dư cuối năm trước	<u>25.000.000.000</u>	<u>877.646.070</u>	<u>752.819.791</u>	<u>11.058.073.484</u>	<u>37.688.539.345</u>
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	877.646.070	752.819.791	11.058.073.484	37.688.539.345
Cổ đông góp vốn bằng tiền	25.000.000.000	-	-	-	25.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	16.913.427.258	16.913.427.258
Lợi nhuận tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	684.719.380	684.719.380
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	91.437.036	-	91.437.036
Chia cổ tức năm trước				(11.845.350.000)	(11.845.350.000)
Giảm do thay đổi tỷ lệ vốn góp				(13.245.350)	(13.245.350)
Phụ cấp HĐQT				(562.776.500)	(562.776.500)
Số dư cuối năm nay	<u>50.000.000.000</u>	<u>877.646.070</u>	<u>844.256.827</u>	<u>16.234.848.272</u>	<u>67.956.751.169</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	50.000.000.000	25.000.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	11.845.350.000	5.000.000.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

27. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	981.085.454
Tăng do cổ đông thiểu số góp vốn	1.640.626.000
Tặng do thay đổi tỷ lệ góp vốn	13.245.350
Giảm khác	-
Số cuối kỳ	<u>2.634.956.804</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	184.728.636.540	177.803.830.487
- Doanh thu bán hàng hóa	15.707.905.012	8.894.984.016
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.972.528.307	79.694.753.029
- Doanh thu hoạt động xây dựng	152.229.774.463	89.214.093.442
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>184.728.636.540</u>	<u>177.803.830.487</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	10.980.622.694	7.703.125.188
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	12.986.953.117	65.410.716.851
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	114.633.469.825	77.806.626.317
Cộng	<u>138.601.045.636</u>	<u>150.920.468.356</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	76.063.161	4.169.312.085
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	104.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	139.110.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	276.648.970
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	31.543.122	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	50.460.000	-
Cộng	<u>158.066.283</u>	<u>4.689.071.055</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	11.193.967.557	1.990.308.177
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	180.263.688	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	488.591.000	-
Lỗ bán ngoại tệ	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	29.327.418	1.966.980.964
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	148.318.798
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	(862.482.000)	862.482.000
Cộng	<u>11.029.667.663</u>	<u>4.968.089.939</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	80.841.000	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	177.043.805	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	195.002.780	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.490.909	-
Cộng	<u>486.378.494</u>	<u>-</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	7.622.904.268	4.741.905.918
Chi phí đồ dùng văn phòng	235.403.962	624.571.620
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.249.134.761	1.773.930.030
Thuế, phí và lệ phí	118.020.789	228.661.054
Chi phí dự phòng	281.350.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.197.037.432	2.954.227.504
Chi phí bằng tiền khác	769.180.322	2.214.256.971
Cộng	<u>14.473.031.534</u>	<u>12.537.553.097</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	774.545.454	3.747.045.455
Thu từ bán vật tư, phế liệu	300.737.273	156.000.000
Thu cước vận chuyển máy móc thiết bị	139.318.182	165.713.671
Thu khác	631.559.355	22.335.588
Cộng	<u>1.846.160.264</u>	<u>4.091.094.714</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	807.068.487	3.312.327.638
Giá trị vật tư thanh lý	129.394.475	307.939.962
Chi phí vận chuyển	169.318.182	218.245.932
Chi khác	285.463.707	119.702.992
Cộng	<u>1.391.244.851</u>	<u>3.958.216.524</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.913.427.258	11.704.350.429
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	16.913.427.258	11.704.350.429
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.883.562	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.463</u>	<u>4.682</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.500.000	2.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 18 tháng 01 năm 2012	2.383.562	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.883.562</u>	<u>2.500.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Giảm các khoản đầu tư ngắn hạn do phân loại lại	22.292.364.675
Tăng tài sản cố định do hợp nhất kinh doanh	
Nguyên giá	1.193.362.664
Hao mòn lũy kế	397.984.682
Cộng	<u>23.883.712.021</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>
Hội đồng quản trị (HDQT)	
Mua cổ phiếu CMS Nam Việt của HDQT	10.715.380.000
Vay ngắn hạn HDQT không tính lãi	157.000.000
Cho HDQT vay không tính lãi	350.000.000
Phụ cấp chi trả cho HDQT	562.776.500
Cổ tức đã chi trả cho HDQT	1.526.107.000

Ban điều hành

Chi phí công tác phải trả cho Ban điều hành

	402.742.273
--	-------------

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	350.000.000	-
Ban điều hành	-	5.000.000
Cộng nợ phải thu	<u>350.000.000</u>	<u>5.000.000</u>
Hội đồng quản trị	100.000.000	3.200.000.000
Ban điều hành	167.122.818	-
Cộng nợ phải trả	<u>267.122.818</u>	<u>3.200.000.000</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.947.470.952	1.093.950.000
Thù lao HDQT	562.776.500	1.222.960.445
Cộng	<u>2.510.247.452</u>	<u>2.316.910.445</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây dựng, lắp đặt công trình.
- Lĩnh vực thương mại: Bán vật tư, hàng hóa.
- Lĩnh vực dịch vụ: Cung cấp dịch vụ xuất khẩu lao động.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	153.048.203.221	15.707.905.012	15.972.528.307	184.728.636.540
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	153.048.203.221	15.707.905.012	15.972.528.307	184.728.636.540
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	38.414.733.396	4.727.282.318	2.985.575.190	46.127.590.904
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(14.959.410.028)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				31.168.180.876
Doanh thu hoạt động tài chính				158.066.283
Chi phí tài chính				(11.029.667.663)
Thu nhập khác				1.846.160.264
Chi phí khác				(1.391.244.851)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.838.067.651)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				16.913.427.258

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	9.259.885.451	950.376.405	966.386.925	11.176.648.781
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.086.325.378	829.929.579	843.910.992	9.760.165.949
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	89.214.093.442	8.894.984.016	79.694.753.029	177.803.830.487
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.214.093.442	8.894.984.016	79.694.753.029	177.803.830.487
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.407.467.125	1.191.858.828	14.284.036.178	26.883.362.131
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(12.537.553.097)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				14.345.809.034
Doanh thu hoạt động tài chính				4.689.071.055
Chi phí tài chính				(4.968.089.939)
Thu nhập khác				4.091.094.714
Chi phí khác				(3.958.216.524)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.495.317.911)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				11.704.350.429
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.900.150.077	388.859.778	3.483.995.467	7.773.005.322
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.024.471.578	401.255.104	3.595.051.590	8.020.778.272

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực thương mại</u>	<u>Lĩnh vực Dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	55.702.572.561	2.871.028.702	-	58.573.601.263
Tài sản phân bổ cho bộ phận	103.065.239.941	10.577.968.019	10.756.169.807	124.399.377.767
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				37.579.415.268
Tổng tài sản				220.552.394.298
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	3.422.168.087	3.422.168.087
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	57.282.842.713	5.879.150.707	5.978.193.847	69.140.187.267
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				77.398.330.971
Tổng nợ phải trả				149.960.686.325
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	30.792.144.098	221.815.460	-	31.013.959.558
Tài sản phân bổ cho bộ phận	46.242.005.379	4.610.503.597	41.307.881.480	92.160.390.455
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				32.614.138.080
Tổng tài sản				155.788.488.093
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	6.859.732.374	-	7.077.886.816	13.937.619.190
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	24.947.380.335	2.487.348.588	22.285.439.865	49.720.168.788
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				53.461.075.316
Tổng nợ phải trả				117.118.863.294

Khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	168.756.108.233	98.109.077.458
Khu vực nước ngoài	15.972.528.307	79.694.753.029
Cộng	184.728.636.540	177.803.830.487

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Các sai sót

Riêng số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất đã được trình bày phân loại lại như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Giá vốn hàng bán	11	148.696.225.127	2.224.243.229	150.920.468.356
Chi phí tài chính	22	3.740.416.633	1.227.673.306	4.968.089.939
Trong đó chi phí lãi vay	23	762.634.871	1.227.673.306	1.990.308.177
Chi phí bán hàng	24	3.451.916.535	(3.451.916.535)	-
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Chi phí lãi vay	06	762.634.871	1.227.673.306	1.990.308.177
Tiền lãi vay đã trả	13	(68.117.607)	(1.227.673.306)	(1.908.849.378)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và các khoản cho vay.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.579.415.268	-	37.579.415.268
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-
Phải thu khách hàng	59.020.763.060	396.350.000	59.417.113.060
Các khoản cho vay	-	-	-
Các khoản phải thu khác	33.607.378.502	-	33.393.378.502
Cộng	130.207.556.830	396.350.000	130.603.906.830
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.793.155.405	-	9.793.155.405
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	1.391.100.000	1.391.100.000
Phải thu khách hàng	40.721.023.605	-	40.721.023.605
Các khoản cho vay	22.292.364.675	-	22.292.364.675
Các khoản phải thu khác	12.896.674.993	-	12.896.674.993
Cộng	85.703.218.678	1.391.100.000	87.094.318.678

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	74.438.416.854	2.713.863.934	77.152.280.788
Phải trả người bán	28.403.800.299	-	28.403.800.299
Các khoản phải trả khác	21.391.620.717	3.422.168.087	24.813.788.804
Cộng	248.467.675.740	12.272.064.042	260.739.739.782
Số đầu năm			
Vay và nợ	47.952.918.577	5.112.106.556	53.065.025.133
Phải trả người bán	11.823.784.294	6.859.732.374	18.683.516.668
Các khoản phải trả khác	13.613.674.475	7.077.886.816	27.769.448.107
Cộng	160.936.528.324	38.099.451.492	199.035.979.816

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.196,30	909,74
Phải thu khách hàng	9.682,17	295.316,14
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	30.878,47	296.226,88

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.579.415.268	9.793.155.405
Vay và nợ	(77.152.280.788)	(53.065.025.133)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(39.572.865.520)	(43.271.869.728)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng (791.457.310)VND (năm trước giảm/tăng (865.437.395)VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước)

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Máy móc thiết bị	4.809.088.238	6.973.921.154
Phương tiện vận tải	5.154.621.158	6.559.193.636
Cộng	9.963.709.396	13.533.114.789

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.579.415.268	-	9.793.155.405	-	37.579.415.268	9.793.155.405
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	1.391.100.000	(862.482.000)	-	528.618.000
Các khoản cho vay	-	-	22.292.364.675	-	-	22.292.364.675
Phải thu khách hàng	59.417.113.060	(281.350.000)	40.721.023.605	-	59.135.763.060	40.721.023.605

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ

Địa chỉ: Số 5, Ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Các khoản phải thu khác	33.607.378.502	-	12.896.674.993	-	33.607.378.502	12.896.674.993
Cộng	130.603.906.830	(281.350.000)	87.094.318.678	(862.482.000)	130.322.556.830	86.231.836.678

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	77.152.280.788	53.065.025.133	77.152.280.788
Phải trả người bán	28.403.800.299	18.683.516.668	28.403.800.299	18.683.516.668
Các khoản phải trả khác	27.550.755.696	21.690.607.262	27.550.755.696	21.690.607.262
Cộng	133.106.836.783	93.439.149.063	133.106.836.783	93.439.149.063

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- ♦ Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- ♦ Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm hợp nhất 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2013

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đinh Thị Thủy

Kim Ngọc Nhân